

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LƯƠNG THANH LỘC

**GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHO
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN NA RÌ,
TỈNH BẮC KẠN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN, NĂM 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LƯƠNG THANH LỘC

**GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CHO
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN NA RÌ,
TỈNH BẮC KẠN**

**Ngành: Phát triển nông thôn
Mã ngành: 8620118**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN VĂN THÁI

THÁI NGUYÊN, NĂM 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn với đề tài “*Giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn*” là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng cá nhân tôi. Các số liệu có nguồn gốc rõ ràng, kết quả trong luận văn là trung thực và kết luận khoa học của luận văn chưa từng công bố bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào trước đây.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2018

Tác giả

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đến Ban Giám hiệu, các giảng viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức trong quá trình tác giả theo học tại Trường. Cảm ơn toàn thể cán bộ, nhân viên Trường đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tác giả trong thời gian học tập và nghiên cứu nhằm hoàn thành chương trình Cao học.

Tác giả Luận văn xin bày tỏ tình cảm trân trọng, sự cảm ơn chân thành, sâu sắc tới **TS. Nguyễn Văn Thái** vì sự tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn Thường trực UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Na Rì, đồng nghiệp của cơ quan công tác đã tạo điều kiện để tác giả theo học chương trình đào tạo thạc sĩ và hoàn thành bản luận văn được thuận lợi.

Cảm ơn gia đình, những người bạn đã cùng đồng hành, hỗ trợ, giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập và hoàn thiện bản luận văn này.

Sau cùng, xin được cảm ơn các Thầy, Cô trong Hội đồng bảo vệ và kính mong nhận được sự quan tâm, nhận xét của các Thầy, Cô để tác giả có điều kiện hoàn thiện tốt hơn những nội dung của luận văn nhằm đạt được tính hiệu quả, hữu ích khi áp dụng vào trong thực tiễn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
TRÍCH YẾU LUẬN VĂN.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Những đóng góp mới của đề tài.....	3
Chương 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI.....	3
1.1. Cơ sở lý luận về giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số.4	
1.1.1. Một số khái niệm về giảm nghèo bền vững.....	4
1.1.2. Chuẩn mực xác định nghèo đói.....	6
1.1.3. Nghèo đa chiều.....	8
1.1.4. Lý luận về giảm nghèo bền vững.....	13
1.2. Cơ sở thực tiễn	19
1.2.1. Kinh nghiệm giảm nghèo trên thế giới	19
1.2.2. Kinh nghiệm giảm nghèo ở một số địa phương của Việt Nam	21
1.2.3. Các nghiên cứu có liên quan	24
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26
2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	26
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Na Rì	26
2.1.2. Khái quát về đặc điểm kinh tế - xã hội huyện Na Rì.....	28

2.2. Nội dung nghiên cứu	30
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	30
2.3.1. Chọn địa điểm nghiên cứu	30
2.3.2. Phương pháp thu thập số liệu.....	31
2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	34
2.4.1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh các nguồn lực và phát triển kinh tế.....	34
2.4.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh thực trạng nghèo đa chiều.....	34
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	35
3.1. Thực trạng nghèo trên địa bàn huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2018.....	35
3.1.1. Thực trạng giảm nghèo trên địa bàn huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.	35
3.1.2. Thực trạng nghèo đa chiều của các hộ nghiên cứu	40
3.1.3. Đánh giá việc thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững tại huyện Na Rì.....	50
3.2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới giảm nghèo tại huyện Na Rì - tỉnh Bắc Kạn	62
3.2.1. Nguyên nhân nghèo đói của nhóm hộ điều tra	62
3.2.2. Phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến giảm nghèo đa chiều.....	65
3.3. Định hướng, mục tiêu và giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì	68
3.3.1. Định hướng giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì	68
3.3.2. Mục tiêu giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì.....	69
3.3.3. Một số giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tại Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.....	70
KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BHYT	:	Bảo hiểm Y tế
BQ	:	Bình quân
CĐ	:	Cao đẳng
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
CNH-HĐH	:	Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
CSHT	:	Cơ sở hạ tầng
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
ĐBDTTS	:	Đồng bào dân tộc thiểu số
ĐBKK	:	Đồng bào khó khăn
KT - XH	:	Kinh tế - Xã hội
KV	:	Khu vực
LĐ	:	Lao động
MTQG	:	Mục tiêu quốc gia
PTSX	:	Phát triển sản xuất
THCS	:	Trung học cơ sở
THPT	:	Trung học phổ thông
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UNDP	:	Nghèo đói Liên hợp quốc
VSMT	:	Vệ sinh môi trường
XĐGN	:	Xóa đói giảm nghèo

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1.	Quy định về chuẩn nghèo đói (theo tiêu chuẩn quốc gia) ..	7
Bảng 2.1.	Cơ cấu dân tộc huyện Na Rì - tỉnh Bắc Kạn năm 2018....	28
Bảng 2.2.	Cơ cấu mẫu điều tra	32
Bảng 3.1.	Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	35
Bảng 3.2.	Biến động tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Na Rì năm 2017	37
Bảng 3.3.	Biến động tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Na Rì năm 2018	38
Bảng 3.4.	Hộ nghèo theo thành phần dân tộc huyện Na Rì - Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2018	39
Bảng 3.5.	Tình hình chung của nhóm hộ điều tra	42
Bảng 3.6.	Thực trạng nghèo, cận nghèo của nhóm hộ điều tra.....	44
Bảng 3.7.	Đặc điểm bằng cấp cao nhất của 1 thành viên trong gia đình của các hộ điều tra năm 2018	45
Bảng 3.8.	Tình hình giáo dục của hộ điều tra	46
Bảng 3.9.	Tình hình tiếp cận và tham gia dịch vụ y tế của các hộ điều tra năm 2018	47
Bảng 3.10.	Tình hình về nhà ở và diện tích của các hộ điều tra	47
Bảng 3.11.	Tình hình tiếp cận thông tin của các hộ điều tra.....	48
Bảng 3.12.	Tình hình về điều kiện sống của các hộ điều tra	49
Bảng 3.13.	Trình độ văn hóa của chủ hộ.....	62
Bảng 3.14.	Nguyên nhân đói nghèo (số phiếu ghi có).....	63
Bảng 3.15.	Nguyện vọng của hộ (số phiếu ghi có).....	64
Bảng 3.16.	Quy mô hộ gia đình của nhóm hộ điều tra	64
Bảng 3.17.	Nguyên nhân đói nghèo (số phiếu ghi có).....	66

TRÍCH YẾU LUẬN VĂN

1. Mục tiêu

- Đánh giá thực trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2018.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đề xuất các giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ Thu thập số liệu thứ cấp: Thu thập từ các Quyết định, Nghị quyết, báo cáo...

+ Thu thập số liệu sơ cấp: Qua điều tra, phỏng vấn tại 3 xã Quang Phong, Cư Lễ và Văn Học với tổng 120 phiếu là các hộ nghèo và cận nghèo.

- Phương pháp phân tích và xử lý: Gồm phương pháp thống kê kinh tế, phương pháp giám sát đánh giá có sự tham gia, phương pháp tổng hợp tài liệu (thông tin sau khi thu thập được xử lý bằng chương trình Microsoft Excel).

3. Kết quả nghiên cứu

- Đánh giá được thực trạng giảm nghèo và các chương trình giảm nghèo đã thực hiện ở địa phương.

- Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Na Rì.

- Đề xuất được các giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS huyện Na Rì giai đoạn 2020 - 2025.

4. Kết luận

Luận văn phản ánh thực trạng giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; Đánh giá phân tích được những yếu tố ảnh hưởng tới giảm nghèo cho đồng bào DTTS, các nguyên nhân dẫn đến nghèo cho đồng bào DTTS từ đó đề xuất được các giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS huyện Na Rì.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, so với người Kinh, mức độ nghèo của các dân tộc thiểu số (DTTS) trầm trọng và sâu sắc hơn. Theo số liệu thống kê, đồng bào các DTTS chỉ chiếm 15% dân số nhưng lại chiếm tới 47% số người nghèo của cả nước và chiếm 68% số nghèo cùng cực. Đặc biệt, mật độ DTTS trong nhóm hộ nghèo có xu hướng tăng: nếu như năm 1993, nghèo có tính rộng khắp và hộ nghèo DTTS chỉ chiếm 20% tổng số hộ nghèo thì năm 2010 hộ nghèo DTTS chiếm khoảng 47% tổng số hộ nghèo (Đàm Hữu Đắc, 2001). Do đó, giảm nghèo đối với DTTS là mục tiêu hàng đầu trong các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Na Rì là một huyện có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn, với 2 tuyến quốc lộ 3B và quốc lộ 279 chạy qua, giáp tỉnh Lạng Sơn và gần với cửa khẩu Pò Mã của huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn. Là huyện có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế. Thế nhưng, một nghịch lý là đây là một trong những huyện có tỷ lệ nghèo cao nhất trong tỉnh. Đặc biệt là người DTTS.

Na Rì cũng là nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc như Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, dân số tính đến thời điểm đến năm 2016 là 41.532 người, trong đó dân tộc Kinh 2.936 người, chiếm 7,07%; dân tộc thiểu số 38.596 người, chiếm 92,93% (dân tộc Tày 18.804 người, chiếm 45,28%; dân tộc Nùng 12.845 người, chiếm 30,93%; dân tộc Dao 6.002 người, chiếm 14,452%; dân tộc Mông 814 người, chiếm 1,96%; các dân tộc thiểu số khác 131 người, chiếm 0,7%); trong đó tỷ lệ hộ nghèo là 35,76% (Chi cục Thống kê huyện Na Rì, 2019).

Trong những năm gần đây huyện Na Rì đã áp dụng nhiều các giải pháp giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đạt được những thành